

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC LÔ ĐẤT, DIỆN TÍCH ĐẤT ĐÁU GIÁ QSD ĐẤT Ở TRÊN ĐỊA BÀN
XÃ HỢP THỊNH, TỈNH BẮC NINH**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND xã Hợp Thịnh)

STT	Lô đất theo Phương án phân lô	Diện tích (m²)	Giá khởi điểm (đồng)				Ghi chú
			Đơn giá			Thành tiền	
			Đơn giá	Đơn giá tăng (10%)	Đơn giá sau khi tăng		
1. Khu dân cư Mai Phong, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa (nay là xã Hợp Thịnh, tỉnh Bắc Ninh)							
	Phân lô LK						
1	01	300.50	8,000,000	800,000	8,800,000	2,644,400,000	Giáp 1 mặt thoáng
2	02	144.00	8,000,000	800,000	8,800,000	1,267,200,000	Giáp 1 mặt thoáng
3	03	144.00	8,000,000	800,000	8,800,000	1,267,200,000	Giáp 1 mặt thoáng
4	04	144.00	8,000,000	800,000	8,800,000	1,267,200,000	Giáp 1 mặt thoáng
5	05	144.00	8,000,000	800,000	8,800,000	1,267,200,000	Giáp 1 mặt thoáng
6	06	144.00	8,000,000	800,000	8,800,000	1,267,200,000	Giáp 1 mặt thoáng
7	07	144.00	8,000,000	800,000	8,800,000	1,267,200,000	Giáp 1 mặt thoáng
8	08	144.00	8,000,000	800,000	8,800,000	1,267,200,000	Giáp 1 mặt thoáng
9	09	144.00	8,000,000	800,000	8,800,000	1,267,200,000	Giáp 1 mặt thoáng
10	10	144.00	8,000,000	800,000	8,800,000	1,267,200,000	Giáp 1 mặt thoáng
11	11	144.00	8,000,000	800,000	8,800,000	1,267,200,000	Giáp 1 mặt thoáng
12	12	284.50	8,000,000	800,000	8,800,000	2,503,600,000	Giáp 2 mặt đường
Tổng:		2025.00				17,820,000,000	
2. Khu dân cư Bách Nhẫn (giai đoạn 2), xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa (nay là xã Hợp Thịnh, tỉnh Bắc Ninh)							
I	Phân lô OM1						
13	17	138.90	10,000,000	1,000,000	11,000,000	1,527,900,000	Giáp 2 mặt đường
	Tổng	138.90				1,527,900,000	
I	Phân lô OM4						
14	07	108.00	12,000,000		12,000,000	1,296,000,000	
15	08	108.00	12,000,000		12,000,000	1,296,000,000	
16	12	108.00	12,000,000		12,000,000	1,296,000,000	
17	13	108.00	12,000,000		12,000,000	1,296,000,000	
18	14	108.00	12,000,000		12,000,000	1,296,000,000	
19	15	108.00	12,000,000		12,000,000	1,296,000,000	
20	21	108.00	12,000,000		12,000,000	1,296,000,000	
21	46	108.00	12,000,000		12,000,000	1,296,000,000	
22	52	108.00	12,000,000		12,000,000	1,296,000,000	
	Tổng	972.00				11,664,000,000	
Tổng cộng		3,135.90				31,011,900,000	